

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

Số: 976 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Cao Bằng, ngày 03 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực
Chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn tỉnh Cao Bằng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPVP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và Phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực chăn nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính được công bố không nêu trong Quyết định này thực hiện theo Quyết định số 2732/QĐ-BNN-CN ngày 19/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chăn nuôi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, LĐ TTPVHCC;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC^(A).

RL

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hải Hòa



Phụ lục 1
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (04 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Đã công bố tại Quyết định	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	- Quyết định 2008/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng; - Quyết định 2676/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.	a) Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc: 24 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. b) Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (Tòa nhà Điện, đường Hoàng Đình Giông, thành phố Cao Bằng)	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp; - Qua dịch vụ bưu chính công ích; - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận (trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 5.700.000 đồng/01 cơ sở/lần; - Thẩm định cấp giấy chứng nhận (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 1.600.000 đồng/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu,	- Sửa đổi bổ sung: + Thành phần hồ sơ; + Bổ sung phí, lệ phí; + Sửa đổi căn cứ pháp lý; - Cắt giảm thời hạn giải quyết: Từ 25 ngày xuống 24 ngày làm việc.

						kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 4.300.000 đồng/01 cơ sở/lần.	<i>nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.</i>	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	- Quyết định 2008/QĐ-UBND ngày 19/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng; - Quyết định 2676/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ.	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	- Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần; - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 4.300.000 đồng/01 cơ sở/lần.	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.	- Sửa đổi, bổ sung: + Thành phần hồ sơ; + Bổ sung phí, lệ phí; + Sửa đổi căn cứ pháp lý.
3	Cấp Giấy chứng nhận đủ	- Quyết định 435 ngày 01/4/2020 của	Trong thời hạn 24 ngày làm việc kể từ ngày	Trung tâm phục vụ hành chính	Nộp hồ sơ, nhận kết	- Thẩm định để cấp giấy chứng nhận:	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc	- Sửa đổi, bổ sung: + Thành phần

	điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng; - Quyết định 2676/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng.	nhận được hồ sơ đầy đủ.	công tỉnh Cao Bằng	quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.	2.300.000 đồng/01 cơ sở/lần; - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lần.	hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.	hồ sơ; + Bổ sung phí, lệ phí; + Sửa đổi căn cứ pháp lý; - Cắt giảm thời hạn giải quyết từ 25 ngày xuống 24 ngày làm việc.
4	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	- Quyết định 435 ngày 01/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng; - Quyết định 2676/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công	- Thẩm định cấp lại (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 250.000 đồng/01 cơ sở/lần; - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều kiện sản xuất	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 sửa đổi,	- Sửa đổi, bổ sung: + Thành phần hồ sơ; + Bổ sung phí, lệ phí; + Sửa đổi căn cứ pháp lý.

		Cao Bằng.			trực tuyến mức độ 4.	thức ăn chăn nuôi: 1.500.000 đồng/01 cơ sở/lân.	bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ- CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; - Thông tư số 24/2021/TT- BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi.	
--	--	-----------	--	--	-------------------------	--	---	--

Tổng số danh mục TTHC công bố

04 TTHC

Trong đó: Sửa đổi, bổ sung

04 TTHC

Qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4

04 TTHC

Tổng số thủ tục cắt giảm thời hạn giải quyết

02 TTHC

Phụ lục 2
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC CHĂN NUÔI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH CAO BẰNG
(Kèm theo Quyết định số 976 /QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC: Quy trình số: 01
“Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN & PTNT) tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC).	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi Cao Bằng	01 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ)	Công chức quản lý nhà nước tại phòng chuyên môn.	20 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét, cấp giấy chứng nhận	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi Cao Bằng	01 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả đã có; Chuyển hồ sơ, kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công	Công chức quản lý nhà nước tại phòng chuyên môn.	01 ngày làm việc
Bước 6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở NN & PTNT tại TTPVHCC.	Không tính thời gian

Tổng thời gian giải quyết TTHC		24 ngày làm việc
---------------------------------------	--	-------------------------

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC:

Quy trình số: 02

“Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở NN & PTNT tại TTPVHCC.	1/2 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi Cao Bằng	01 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ)	Công chức quản lý nhà nước tại phòng chuyên môn.	02 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét, cấp lại giấy chứng nhận	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi Cao Bằng	01 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, xác nhận trên phần mềm một cửa thông tin về kết quả đã có; Chuyển hồ sơ, kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công	Công chức quản lý nhà nước tại phòng chuyên môn.	1/2 ngày làm việc
Bước 6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở NN & PTNT tại TTPVHCC.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC:
“Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với trang trại chăn nuôi quy mô lớn”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở NN & PTNT tại TTPVHCC.	01 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	01 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ)	Công chức quản lý nhà nước tại phòng chuyên môn	20 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét, cấp lại giấy chứng nhận	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi Cao Bằng	01 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức quản lý nhà nước tại phòng chuyên môn	01 ngày làm việc
Bước 6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở NN & PTNT tại TTPVHCC.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			24 ngày làm việc

QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC:
“Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn”

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày làm việc)
Bước 1	Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ, quét (scan) và lưu trữ hồ sơ điện tử, chuyển bộ phận chuyên môn xử lý.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở NN & PTNT tại TTPVHCC.	1/2 ngày làm việc
Bước 2	Xem xét, phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi	01 ngày làm việc
Bước 3	Thụ lý giải quyết hồ sơ (kiểm tra hồ sơ, thẩm định hồ sơ)	Công chức quản lý nhà nước tại phòng chuyên môn	02 ngày làm việc
Bước 4	Xem xét, cấp lại giấy chứng nhận	Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi Cao Bằng	01 ngày làm việc
Bước 5	Vào sổ văn bản, lưu trữ hồ sơ, chuyển kết quả cho Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Công chức quản lý nhà nước tại phòng chuyên môn	1/2 ngày làm việc
Bước 6	Trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của Sở NN & PTNT tại TTPVHCC.	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			05 ngày làm việc